

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001745	Nguyễn Vũ Ánh	Dương	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
2	19000905	Sú Huệ	Duyên	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
3	19000262	Phạm Thị	Hà	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
4	19001006	Nguyễn Thanh	Hiền	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
5	19000103	Hoàng Thị Kim	Hồng	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
6	19002749	Trần Ngọc Quỳnh	Hương	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
7	19001508	Phạm Nguyễn Minh	Huy	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
8	19003102	Nguyễn Hà Quỳnh	Mai	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
9	19000863	Nguyễn Thảo Ngân	Mỹ	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
10	19005374	Quách Kim	Ngân	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
11	19000914	Lý Bích	Ngọc	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
12	19001694	Nguyễn Trung	Nhật	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
13	19004678	Nguyễn Ngọc Thanh	Nhi	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
14	19000813	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Như	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
15	19002536	Võ Trương Thiên	Phước	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
16	19000259	Chang Khanh	Quỳnh	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
17	19000587	Phan Như	Quỳnh	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
18	19001790	Đỗ Ngọc	Thạch	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
19	19000955	Nguyễn Thu	Thảo	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
20	19001321	Nguyễn Anh	Thư	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
21	19000970	Ngọc Bích	Thủy	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
22	19000882	Lê Trần Thủy	Tiên	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
23	19001473	Lý Phạm Ngọc	Trâm	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
24	19001353	Nguyễn Lê Phương	Trinh	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
25	19004120	Nguyễn Vượng Bảo	Trinh	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
26	19002970	Bùi Thị Thanh	Tuyền	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
27	19001081	Nguyễn Phương	Uyên	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	
28	19002217	Thái Thị Thái	Uyên	19T4-CNM1	5,904,000	140,000	6,044,000	